

Bản án số: 25/2025/HSST

Ngày: 23-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai
2. Bà Trương Thị Hồng Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 180/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2025/QĐST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Nguyễn Tấn Tài Giới tính: nam

Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 2005 Tại: tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: số 78 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân (nay là phường Bình Hưng Hòa), Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: số 371/72 đường Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình (nay là phường Tân Bình), Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: sinh viên

Cha: Hồ Đại Đồng Sinh năm: 1974

Mẹ: Nguyễn Thị Tấn Thuận Sinh năm: 1974

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Trần Ngọc C
Nơi thường trú: Số A đường T, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Số A đường T, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trần Anh K

Nơi thường trú: Số A đường T, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Số C đường H, Phường A, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Như K1

Nơi thường trú: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Số I T, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Phan Trần Hoàng H

Nơi thường trú: Số C đường C, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Số C đường C, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Họ và tên: Phạm Thị Thu Mai

Nơi thường trú: Thôn A, E, E, Đắk Lắk

Nơi ở hiện tại: Số B đường H, Phường D, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Ông Hồ Đại Đồng

Nơi thường trú : thôn H, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại : Số C đường T, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồ Nguyễn Tấn T làm nhân viên bán hàng tại cửa hàng OTIS địa chỉ số C đường H, Phường A, quận G, do anh Nguyễn Trần Anh K làm chủ. Khoảng 11 giờ ngày 21/11/2024, T mượn bóp da của anh K xem để mua thì anh K đồng ý và đưa bóp cho T, đồng thời nói khi nào xem xong thì lên lầu cất giúp rồi anh K lên lầu ngủ. Khi xem bóp thì T thấy bên trong có thẻ visa của Ngân hàng V tên Trần Ngọc C (là mẹ của K), số tài khoản 99611017783. Thẻ có định mức thanh toán, tiêu xài và rút tiền là 30.000.000 đồng. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm thẻ để mua đồ nên T lấy thẻ visa và đi đến cửa hàng C1, địa chỉ số A đường P, Phường C, quận P gặp nhân viên bán hàng tên Phạm Thị Như T1 mua 01 tai nghe hiệu Sony XM5 trị giá 6.790.000 đồng, thanh toán bằng thẻ visa của anh K. T tiếp tục đi đến cửa hàng V1, địa chỉ số C đường N, Phường G,

quận G gặp nhân viên bán hàng tên Phan Trần Hoàng H mua chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Promax màu tím 256GB với giá 20.200.000 đồng, T sử dụng thẻ visa để thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại T sử dụng tài khoản của T để thanh toán. Sau đó, T quay lại cửa hàng thấy anh K đang ngủ, T cất thẻ visa, bóp trả lại cho anh K. T tiếp tục đến cửa hàng Đ1 địa chỉ số A đường H quận T gặp nhân viên bán hàng tên Phạm Thị Thu M bán điện thoại vừa mua được 16.000.000 đồng rồi nạp số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản thẻ Visa của T, ngân hàng M1 số tài khoản 14285716022005. Còn số tiền 6.000.000 đồng T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị Trần Ngọc C kiểm tra điện thoại liên kết với thẻ Visa thì thấy có thông báo thẻ bị trừ tiền tổng cộng 26.790.000 đồng nội dung mua hàng tại cửa hàng V1, cửa hàng C1 nên hỏi anh K. Qua kiểm tra camera anh K thấy buổi trưa T đi ra khỏi cửa hàng rồi quay lại, nghi ngờ T thực hiện việc rút tiền trong thẻ visa nên anh K cùng bà C đã trình báo Công an Phường 01 G.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hồ Nguyễn Tấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an quận G đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với bị cáo Hồ Nguyễn Tấn T.

Tại Bản Cáo trạng số 193/CT-VKS-GV ngày 23 tháng 4 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Hồ Nguyễn Tấn T tội danh “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Nguyễn Tấn T 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu gồm:

- 01 USB chứa hình ảnh T thực hiện hành vi phạm tội.
- 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen là trang phục T mặc khi phạm tội.
- 01 tai nghe Sony XM5.
- 01 thẻ visa ngân hàng M2 tên Hồ Nguyễn Tấn T, trong thẻ có số tiền 10.000.000 đồng T bán được điện thoại nạp vào.
- 01 Iphone 14 Promax (thu giữ của T, không liên quan đến vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 26.790.000 đồng Hồ Nguyễn Tấn T chiếm đoạt của chị Trần Ngọc C, ông Hồ Đại Đ là cha ruột của T đã hoàn trả cho chị C. Chị C đã có đơn bãi nại đối với T. Ông Đ không yêu cầu T trả lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G và Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh) đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định: khoảng 11 giờ ngày 21/11/2024 T dùng thẻ visa của Ngân hàng V tên Trần Ngọc C (T lấy được bóp của K), số tài khoản 99611017783 đi đến cửa hàng C1, địa chỉ số A đường P, Phường C, quận P mua 01 tai nghe hiệu Sony XM5 trị giá 6.790.000 đồng, thanh toán bằng thẻ visa trên. T tiếp tục đi đến cửa hàng V1, địa chỉ số C đường N, Phường G, quận G mua chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Promax màu tím 256GB với giá 20.200.000 đồng, T sử dụng thẻ visa để thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại T sử dụng tài khoản của T để thanh toán. Sau đó, bán điện thoại vừa mua được tại cửa hàng Đ1 địa chỉ số A đường H quận T với giá 16.000.000 đồng rồi nạp số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản thẻ Visa của T, ngân hàng M1 số tài khoản 14285716022005. Còn số tiền 6.000.000 đồng T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn hiểu rằng việc sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị; nhưng vì lòng tham nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của công dân, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh trong khu vực và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét bị cáo đã khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội 02 lần nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo hiện đang là sinh viên trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh, hệ chính quy, niên khóa 2023-2028; có nơi cư trú ổn định; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không

thuộc trường hợp không được hưởng án treo; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 USB chứa hình ảnh T thực hiện hành vi phạm tội là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 tai nghe Sony XM5; số tiền 10.000.000 đồng trong thẻ visa ngân hàng M2 tên Hồ Nguyễn Tấn T là vật, tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 thẻ visa ngân hàng M2 tên Hồ Nguyễn Tấn T là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 Iphone 14 Promax thu giữ của T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Đối với số tiền 26.790.000 đồng Hồ Nguyễn Tấn T chiếm đoạt của chị Trần Ngọc C, ông Hồ Đại Đ là cha ruột của T đã hoàn trả cho chị C. Chị C đã có đơn bãi nại đối với T. Ông Đ không yêu cầu T trả lại số tiền trên.

[7] Người bị hại chị Trần Ngọc C; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Như K1, anh Nguyễn Trần Anh K, anh Trần Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Nguyễn Tấn T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Tấn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Hồ Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân dân phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 46; điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa hình ảnh T thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tai nghe Sony XM5; số tiền 10.000.000 đồng trong thẻ visa ngân hàng M2 tên Hồ Nguyễn Tấn T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ visa ngân hàng M2 tên Hồ Nguyễn Tấn T.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Nguyễn Tấn T 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 Iphone 14 Promax.

(Vật chứng tịch thu, tiêu hủy và giao trả được ghi trong Phiếu nhập kho vật chứng số 53/PNK ngày 10/02/2025).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Mục 1 Phần A Danh mục về án phí, lệ phí (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

4. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Hồ Nguyễn Tấn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Trần Ngọc C; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Như K1, anh Nguyễn Trần Anh K, chị Phạm Thị Thu M, anh Trần Hoàng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp . HCM;
- Công an Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND KV7-Tp . HCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp . HCM;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ. .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Thảo